TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 13 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đổi

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ ngày 05/3/2019 đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 55/5A Đ, xã T, huyện M, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Minh H và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ quả tang, tạm giam từ ngày 23/10/2018 đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Trần Vũ Phạm Tuấn A, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 55/3C ấp L, xã B, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Quốc Ngọc T, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

3/ Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Trần Quốc T (vắng mặt); Lâm Vĩnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 23/10/2018, bị cáo Phạm Minh T đang ở nhà địa chỉ 55/5A, Đ, xã T, huyện M, thành phố Hồ Chí Minh thì bạn của T tên Tèo (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe môtô không rõ biển số đến thuê bị cáo T vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu từ huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đến thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai với tiền công 500.000 đồng/chuyến; bị cáo T đồng ý. Sau đó, Tèo chở bị cáo T đến ngã tư Tân Mỹ thuộc xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Tèo nói với bị cáo T xuống xe đứng chờ Tèo đi lấy xe ôtô để đưa cho T điều khiển vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu. Khoảng 15 phút sau, Tèo điều khiển xe ôtô nhãn hiệu KIA, loại CERATO, 05 chỗ ngồi, màu trắng, số khung: RNYYE41M6HC101703, số máy: G4FGGH670907, biển số: 51G-101.30 đến đưa cho bị cáo T và nói bị cáo T điều khiển đến khu vực cửa khẩu Tho Mo thuộc huyện Đức Huệ sẽ có người liên lạc, dẫn đường đến địa điểm nhận thuốc lá.

Bị cáo T điều khiển xe ôtô, biển số: 51G-101.30 đến khu vực cửa khẩu Tho Mo thì có 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) gọi vào số điện thoại 0939314675 của bị cáo T hướng dẫn đường đi và cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) dẫn đường bị cáo T đến 01 chòi lá. Tại đây, 04 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) chất 13 túi nilon, bên trong có chứa 8.097 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm: 5.998 bao thuốc lá điếu hiệu Jet, 599 bao thuốc lá điếu hiệu Hero, 1.500 bao thuốc lá điếu hiệu 555) lên xe ôtô biển số: 51G-101.30. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe ôtô, biển số: 51G-101.30 chở 8.097 bao thuốc lá điếu nhập lậu đi thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo yêu cầu của Tèo. Khi đi đến Ô 4, khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì xe ô tô do T điều khiển va quẹt vào đuôi xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, biển số 70T1-8856 do ông Quốc Ngọc T điều khiển chở phía sau bà Lê Thị Ngọc G, hậu quả làm ông T và bà G bị thương nhẹ. Sau đó, Công an huyện Đức Hòa đến hiện trường kiểm tra phát hiện trên xe ô tô biển số 51G-101.30 do bị cáo Phạm Minh T điều khiển có chở 8.097 bao thuốc lá điếu nhập lậu nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với T và vật chứng vụ án, bị cáo T không cung cấp được các giấy tờ chứng minh nguồn gốc số thuốc lá điếu nhập lậu, trên bao thuốc không có gắn tem do Bộ Tài chính quy định.

Vật chứng thu giữ quả tang gồm có:

- 8.097 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm 5.998 bao thuốc lá điếu hiệu Jet, 599 bao thuốc lá điếu hiệu Hero, 1.500 bao thuốc lá điếu hiệu 555.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe CERATO, màu trắng, 05 chỗ ngồi, số khung: RNYYE41M6HC101703, số máy: G4FGGH670907, biển số: 51G-101.30;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202, màu xanh, sim số 0939314675.

Quá trình điều tra xác định, xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe CERATO, màu trắng, 05 chỗ ngồi, số khung: RNYYE41M6HC101703, số máy: G4FGGH670907, biển số: 51G-101.30 do anh Trần Vũ Phạm Tuấn A đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số: 51G-101.30, anh Tuấn A đang thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) - Chi nhánh Thành Đô - PGD Cách Mạng Tháng Tám, địa chỉ: 404A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, thành phố Hồ chí Minh. Ngày 17/10/2018, anh Tuấn A cho một người đàn ông tên P ở thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê với số tiền 12.000.000 đồng/ tháng để ông P chạy dịch vụ vận tải. Anh Trần Vũ Phạm Tuấn A không biết việc bị cáo Phạm Minh T sử dụng xe ôtô, biển số: 51G-101.30 để thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm. Ngày 30/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Trần Vũ Phạm Tuấn A.

Tại Công văn số 17/CV-2019-HHTLVN ngày 30/01/2019 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định các mẫu thuốc lá hiệu Jet, Hero và 555 theo công văn đề nghị giám định số 121 ngày 22/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa là thuốc lá nhập lậu.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSĐH ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Phạm Minh T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm"; xử phạt bị cáo Phạm Minh T mức hình phạt từ 5 năm đến 6 năm tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng:

+ Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe CERATO, màu trắng, 05 chỗ ngồi, số khung: RNYYE41M6HC101703, số máy: G4FGGH670907, biển số 51G-101.30 do anh Trần Vũ Phạm Tuấn A đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Anh Trần Vũ Phạm Tuấn A không biết việc Phạm Minh T sử dụng xe ôtô, biển số 51G-101.30 để thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm. Ngày 30/11/2018, Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả cho anh Trần Vũ Phạm Tuấn A xe ô tô trên nên đề nghị không đề cập, xem xét.

+ Đối với 8.097 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm 5.998 bao thuốc lá điếu hiệu Jet, 599 bao thuốc lá điếu hiệu Hero, 1.500 bao thuốc lá điếu hiệu 555, do nước ngoài sản xuất không có chứng từ, hóa đơn, xuất xứ hàng hóa, không xác định được chủ sở hữu. Căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ, hiện nay tạm dừng việc tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 nên đề nghị tịch thu giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202, màu xanh sim số 0939314675: bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước điện thoại di động và tịch thu tiêu hủy sim số 0939314675.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Minh T chưa có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị không xem xét. Đối với thiệt hại xảy ra do việc va chạm giữa xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển số: 51G-101.30 do bị cáo điều khiển và xe mô tô biển số 70T1-8856 do ông Quốc Ngọc T điều khiển chở bà Lê Thị Ngọc G, anh Trần Vũ Phạm Tuấn A đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.500.000 đồng cho ông T và bà G và sửa chữa xe ô tô. Anh Tuấn A tự nguyện bồi thường và sửa chữa xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường; ông T, bà G cũng không có yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với người đàn ông tên Tèo có hành vi thuê bị cáo Phạm Minh T vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu; người phụ nữ và người đàn ông hướng dẫn đường cho T đến địa điểm nhận thuốc lá; 04 người đàn ông vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu lên xe ô tô biển số 51G-101.30 cho bị cáo vận chuyển, không xác định được nhân thân lai lịch của những người này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Đối với anh Vũ Phạm Tuấn A không biết bị cáo T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe CERATO, màu trắng, 05 chỗ ngồi, số khung: RNYYE41M6HC101703, số máy: G4FGGH670907, biển số 51G-101.30 để vận chuyển hàng cấm, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đề nghị không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Vũ Phạm Tuấn A trình bày trong quá trình điều tra: Xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe CERATO, màu trắng, 05 chỗ ngồi, số khung: RNYYE41M6HC101703, số máy: G4FGGH670907, biển số: 51G-101.30 do anh đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 17/10/2018, anh cho một người đàn ông tên P ở thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê xe ô tô này với số tiền 12.000.000 đồng/ tháng để chạy dịch vụ vận tải, anh và ông P chưa làm hợp đồng thuê xe. Anh không biết việc Phạm Minh T sử dụng xe ôtô, biển số: 51G-101.30 của anh để thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm. Anh đã tự nguyện bồi thường cho ông T, bà G thay bị cáo và sửa chữa xe ô tô, anh đã nhận lại

được xe, anh không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, không còn yêu cầu gì khác trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quốc Ngọc T, bà Lê Thị Ngọc G trình bày trong quá trình điều tra: Ngày 23/10/2018, ông Quốc Ngọc T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, biển số 70T1-8856 chở phía sau bà Lê Thị Ngọc G đi đến đoạn đường thuộc Ô4, khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì va quẹt với xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe CERATO, màu trắng, 05 chỗ ngồi, biển số: 51G-101.30 do bị cáo T điều khiển, hậu quả làm ông T và bà G bị thương nhẹ. Nay ông T, bà G đã được chủ xe ô tô là anh Tuấn A bồi thường số tiền 4.500.000 đồng, ông bà không có yêu cầu gì khác trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Minh T trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 07 giờ 15 phút ngày 23 tháng 10 năm 2018, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, vì muốn có thêm thu nhập cá nhân nên vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 23 tháng 10 năm 2018, bị cáo Phạm Minh T thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe CERATO, màu trắng, 05 chỗ ngồi, biển số: 51G-101.30 vận chuyển thuê 8.097 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm 5.998 bao thuốc lá điếu hiệu Jet, 599 bao thuốc lá điếu hiệu Hero, 1.500 bao thuốc lá điếu hiệu 555, do nước ngoài sản xuất không có chứng từ, hóa đơn, xuất xứ hàng hóa, không xác định chủ sở hữu cho người đàn ông tên Tèo từ huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đi đến thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai với số tiền công vận chuyển là 500.000đồng/chuyến. Khi bị cáo T điều khiển xe ô tô biển

số số 51G-101.30 chở số thuốc lá ngoại nói trên đến Ô 4, khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 70T1-8856 nên bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Minh T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần. Tuy nhiên cũng cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có thể răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phạm Minh T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe CERATO, màu trắng, 05 chỗ ngồi, số khung: RNYYE41M6HC101703, số máy: G4FGGH670907, biển số: 51G-101.30 do anh Trần Vũ Phạm Tuấn A đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Anh Trần Vũ Phạm Tuấn A không biết việc Phạm Minh T sử dụng xe ôtô, biển số: 51G-101.30 để thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm. Ngày 30/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả cho anh Trần Vũ Phạm Tuấn A xe ô tô trên nên không đề cập, xem xét.

+ Đối với 8.097 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm 5.998 bao thuốc lá điếu hiệu Jet, 599 bao thuốc lá điếu hiệu Hero, 1.500 bao thuốc lá điếu hiệu 555, do nước ngoài sản xuất không có chứng từ, hóa đơn, xuất xứ hàng hóa, không xác

định chủ sở hữu. Căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ, hiện nay tạm dừng việc tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 nên tịch thu giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202, màu xanh sim số 0939314675: bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước điện thoại di động và tịch thu tiêu hủy sim số 0939314675.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Minh T chưa có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét. Đối với thiệt hại xảy ra do việc va chạm giữa xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển số: 51G-101.30 do bị cáo điều khiển và xe mô tô biển số 70T1-8856 do ông Quốc Ngọc T điều khiển chở bà Lê Thị Ngọc G, anh Trần Vũ Phạm Tuấn A đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.500.000 đồng cho ông T và bà G và sửa chữa xe ô tô. Anh Tuấn A tự nguyện bồi thường và sửa chữa xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường; ông T, bà G cũng không có yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập, xem xét.

[7]. Đối với người đàn ông tên Tèo có hành vi thuê bị cáo Phạm Minh T vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu; người phụ nữ và người đàn ông hướng dẫn đường cho T đến địa điểm nhận thuốc lá; 04 người đàn ông vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu lên xe ô tô biển số 51G-101.30 cho bị cáo vận chuyển, không xác định được nhân thân lai lịch của những người này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau nên không xem xét.

Đối với anh Vũ Phạm Tuấn A không biết bị cáo T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe CERATO, màu trắng, 05 chỗ ngồi, số khung: RNYYE41M6HC101703, số máy: G4FGGH670907, biển số: 51G-101.30 để vận chuyển hàng cấm, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 6 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Minh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/3/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/04/2018 của Thủ tướng chính phủ :

+ Tịch thu 8.097 bao thuốc lá nhập lậu gồm 5.998 bao thuốc lá điếu hiệu Jet, 599 bao thuốc lá điếu hiệu Hero, 1.500 bao thuốc lá điếu hiệu 555 giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa xử lý theo quy định chung.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202, màu xanh.

+ Tịch thu tiêu hủy sim số 0939314675.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 56-20/02/2019 ngày 20 tháng 02 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Phạm Minh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thảnh